

Bài học nhân quyền



Quyền Tự do Ngôn luận

Vũ Quốc Dụng

Dàn bài

Dẫn nhập vào vấn đề

1. Cơ sở công pháp quốc tế
Giới hạn của quyền tự do ngôn luận
 2. Thế nào là tự do báo chí?
 3. Thế nào là cản trở quyền tự do báo chí?
 4. Những phương thức hạn chế hoạt động của phóng viên
 5. LHQ bảo vệ quyền tự do ngôn luận bằng cách nào?
 6. Những tác nhân khác trong việc bảo vệ quyền tự do ngôn luận
-

Dẫn nhập

Quyền tự do có quan điểm và quyền tự do bày tỏ quan điểm là những điều kiện không thể thiếu được cho việc phát triển con người. Chúng không thể thiếu được trong mọi loại xã hội. Chúng là những viên đá tảng cho một xã hội dân chủ. Hai quyền tự do này có liên quan chặt chẽ với nhau: quyền tự do bày tỏ quan điểm là phương tiện để chuyển tải và phát triển quan điểm.

Quyền tự do có quan điểm và quyền tự do bày tỏ quan điểm là điều kiện cần để thực hiện các nguyên tắc về minh bạch và trách nhiệm.

1.Cơ sở công pháp quốc tế

a) Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế

Điều 19 TNQTNQ:

Tất cả mọi người đều có quyền tự do có quan điểm và quyền tự do bày tỏ quan điểm. Quyền này bao gồm tự do giữ và bày tỏ quan điểm mà không bị ai quấy rầy và tự do tìm kiếm, thu nhận và quảng bá thông tin và ý kiến qua mọi phương tiện truyền thông bất kể biên giới quốc gia.

1. Cơ sở công pháp quốc tế

b) Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị

Điều 19 CƯQTQDS&CT:

- (1) *Mỗi người có quyền giữ vững quan điểm mà không bị ai can thiệp;*
 - (2) *Mỗi người có quyền tự do bày tỏ; quyền này bao gồm quyền tự do tiếp cận, tiếp nhận và phổ biến mọi loại thông tin và ý kiến bằng cách truyền khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông tự chọn khác, không kể biên giới quốc gia.*
 - (3) *Việc hành sử những quyền ghi tại khoản 2 nêu trên đòi hỏi đương sự phải có những trách nhiệm và bốn phận đặc biệt. Do đó quyền này chỉ có thể bị một số giới hạn nhất định nào đó, nhưng những giới hạn này phải được qui định bởi luật pháp và vì nhu cầu:*
 - a) *tôn trọng quyền tự do và thanh danh của người khác;*
 - b) *bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khoẻ công cộng và đạo lý công cộng.*
-

1. Cơ sở công pháp quốc tế

b) Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị

Điều 19:

(1) Mỗi người có quyền giữ vững quan điểm mà không bị ai can thiệp;

- **Quyền tuyệt đối: không có ngoại lệ và giới hạn**

- Bao gồm quyền tự do chọn lựa quan điểm vào bất cứ lúc nào và vì bất cứ lý do gì.
 - Không ai có thể bị giới hạn về quyền chỉ vì quan điểm hiện thời, dù quan điểm đó là rõ rệt hay bị tình nghi.
 - Tất cả mọi hình thức quan điểm về chính trị, khoa học, lịch sử, đạo đức và tôn giáo đều được bảo vệ.
 - Tự do bày tỏ quan điểm, bao gồm cả tự do không bày tỏ quan điểm.
 - Hình sự hóa việc có quan điểm hay truy nã vì lý do quan điểm là một vi phạm quyền tự do ngôn luận.
-

1. Cơ sở công pháp quốc tế

b) Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị

Điều 19:

(2) Mỗi người có quyền tự do bày tỏ; quyền này bao gồm quyền tự do tiếp cận, tiếp nhận và phổ biến mọi loại thông tin và ý kiến bằng cách truyền khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông tự chọn khác, không kể biên giới quốc gia;

- Tiếp cận các thông tin đang được các cơ quan Nhà nước (hành pháp, tư pháp, lập pháp, trên bình diện quốc gia, khu vực hay địa phương) cất giữ hoặc lưu trữ.
- Truyền thông được quyền tiếp cận với các thông tin liên quan đến công việc đất nước.
- Mọi người đều có quyền tiếp nhận các sản phẩm văn hóa.
- Mỗi người có quyền được kiểm tra xem liệu có và có những thông tin cá nhân nào của mình đang được lưu trữ cho mục đích gì, và có những cơ quan nhà nước nào có quyền hoặc có thể tiếp cận với các thông tin này.

1. Cơ sở công pháp quốc tế

b) Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị

Điều 19:

(2) Mỗi người có quyền tự do bày tỏ; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến mọi loại thông tin và ý kiến bằng cách truyền khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông tự chọn khác, không kể biên giới quốc gia;

- **Ý KIẾN:** Các bài thuyết trình/phát biểu về chính trị hoặc tôn giáo, lời bình về việc công hay tư, quảng cáo bầu cử, thảo luận về nhân quyền và báo chí, những phát biểu về văn học hoặc nghệ thuật, tài liệu học tập, quảng cáo thương mại.
- **HÌNH THỨC:** Lời, chữ, ký hiệu, hình ảnh, tác phẩm nghệ thuật.
- **PHƯƠNG TIỆN:** Sách, báo, truyền đơn, bích chương, biểu ngữ, quần áo, thỉnh nguyện thư chính thức.

1. Cơ sở công pháp quốc tế

b) Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị

- Một nền báo chí và truyền thông tự do, không bị kiểm duyệt và cản trở về mặt hoạt động trong một xã hội dân chủ là rất cần thiết để bảo vệ cho quyền tự do có quan điểm và quyền tự do bày tỏ quan điểm.
- Để người sử dụng truyền thông có được nguồn cung cấp dồi dào về thông tin và ý tưởng, nhà nước nên khuyến khích xây dựng một môi trường truyền thông độc lập và đa dạng.
- Nhà nước phải tạo điều kiện để các cơ quan truyền thông nhà nước có thể làm việc độc lập và được tự do trong việc biên tập.
- Việc trao đổi tự do về thông tin và ý kiến về các vấn đề chính trị và công cộng giữa người dân, ứng cử viên và đại diện dân cử là tối cần thiết. Có nghĩa là báo chí và truyền thông tự do phải được bình luận về các vấn đề công cộng mà không bị kiểm duyệt hay giới hạn và được thông tin cho dân chúng.

1. Cơ sở công pháp quốc tế

b) Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị

Điều 19:

(3) Việc hành sử những quyền ghi tại khoản 2 nêu trên đòi hỏi đương sự phải có những trách nhiệm và bốn phận đặc biệt. Do đó quyền này chỉ có thể bị một số giới hạn nhất định nào đó, nhưng những giới hạn này phải được qui định bởi luật pháp và vì nhu cầu:

- a) tôn trọng quyền tự do và thanh danh của người khác;
- b) bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khoẻ công cộng và đạo lý công cộng.

- Việc giới hạn quyền tự do bày tỏ quan điểm chỉ được phép áp dụng cho những mục đích ghi trong 2 lãnh vực a) và b) nêu trên.
- Nhưng các giới hạn đặt ra sẽ không được phép làm TRIỆT TIÊU quyền tự do bày tỏ quan điểm.

1. Cơ sở công pháp quốc tế

b) Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị

Muốn giới hạn thì phải ra luật:

Bởi mỗi giới hạn quyền tự do bày tỏ quan điểm là một giới hạn nghiêm trọng về nhân quyền nên biện pháp giới hạn KHÔNG được phép biện minh bằng các lý do về truyền thống, tôn giáo và tập quán.

Luật giới hạn quyền tự do bày tỏ quan điểm:

- Là bất hợp pháp nếu dựa trên những lý do khác với những lý do được nêu trong Đ.19, k.3, CƯQTQDS&CT;
- Phải được viết bằng ngôn từ chính xác với định nghĩa rõ ràng về mục đích của việc giới hạn;
- Có những biện pháp đưa ra phải liên quan trực tiếp đến mục đích; Mức độ của chúng phải có chừng mực tương ứng với mục đích đã nêu;
- Chỉ được áp dụng cho những mục tiêu đã đề ra và trong sự liên quan trực tiếp đối với nhu cầu hành động đã định sẵn.

2. Thế nào là tự do báo chí?

Trích một vài câu hỏi trong số 20 câu hỏi tiêu chuẩn để tìm hiểu về tình trạng tự do báo chí của Ủy ban Tự do Báo chí Thế giới ("Criteria For Press Freedom", World Press Freedom Committee)

- Có luật báo chí khắc nghiệt không?
 - Ai làm chủ các phương tiện truyền thông, báo chí và truyền thanh truyền hình? Tư nhân, chính phủ hay cả hai?
 - Người phóng viên có bị truy tố về những gì họ viết?
 - Ký giả có bị sách nhiễu khi tường thuật không?
-

2. Thế nào là tự do báo chí?

- Chính quyền có trả tiền cho ký giả không?
- Báo chí và truyền thanh truyền hình có được tài trợ không?
- Chính quyền có chính sách kiểm duyệt không? Có nạn tự-kiểm-duyet không?
- Ký giả có tự xem rằng họ có thể tự do viết hoặc phát thanh phát hình tin tức như ý họ muốn không?

[xem toàn văn www.wpfc.org]

3. Cản trở quyền tự do báo chí?

1. **Kiểm duyệt**, dù gián tiếp hay trực tiếp;
 2. Cản trở các cơ quan truyền thông **đi đứng và hoạt động tự do**;
 3. **Phân biệt đối xử** các cơ quan truyền thông trong một nước - về mặt kinh tế cũng như các mặt khác;
 4. Giới hạn việc **in ấn thông tin**, tiếp cận đối với các phương tiện in ấn và hệ thống phát hành, việc hoạt động của các cơ quan thông tấn và việc sử dụng tần số và phương tiện truyền sóng;
 5. Có **hành vi dùng luật pháp, kỹ thuật và giá biểu** để cản trở việc phổ biến tin tức và thông lưu thông tin;
-

3. Cản trở quyền tự do báo chí?

6. Không cho các **cơ quan truyền thông của chính phủ** có quyền độc lập biên tập;
 7. **Không** cho các cơ quan truyền thông **được tiếp cận rộng rãi với các tổ chức thông tin ở bên ngoài**;
 8. **Không** cho các **ký giả ngoại quốc nhập cảnh**(vào làm việc) và gây khó khăn cho công việc của họ;
 9. Giới hạn hoặc không cho **gia nhập ngành báo chí** một cách **tự do**;
 10. **Không bảo vệ an toàn nhân thân** và bảo vệ bằng luật pháp cho phóng viên.
-

4. Hiểm nguy đối với phóng viên

- | | |
|---|---|
| 1. Bắt cóc
<i>(Abducted)</i> | 6. Cầm tù
<i>(Imprisoned)</i> |
| 2. Tấn công
<i>(Attacked)</i> | 7. Giết chết
<i>(Killed)</i> |
| 3. Kiểm duyệt
<i>(Censored)</i> | 8. Chế tài hợp pháp
<i>(Legal Action)</i> |
| 4. Trục xuất
<i>(Expelled)</i> | 9. Mất tích
<i>(Missing)</i> |
| 5. Sách nhiễu
<i>(Harassed)</i> | 10. Hăm dọa
<i>(Threatened)</i> |
-

5. Cách bảo vệ của LHQ

- Báo cáo định kỳ của các quốc gia tham gia ký kết CƯQTQDSCT trước Ủy ban Nhân quyền LHQ.
 - “Báo cáo viên LHQ về việc Bảo vệ và Làm Thăng tiến Quyền Tự do Quan điểm và Phát biểu” (Special Rapporteur on the promotion and protection of the right to freedom of opinion and expression) có nhiệm vụ thu thập thông tin về việc vi phạm quyền tự do ngôn luận từ tất cả các nguồn tài liệu, gửi điện khẩn đến các chính phủ để can thiệp, thăm viếng tìm hiểu các quốc gia, viết báo cáo hàng năm.
-

6. Các tác nhân

- các chính phủ, đặc biệt của Hoa Kỳ và Âu Châu
 - các quốc hội đặc biệt của Hoa Kỳ và Âu Châu
 - các tổ chức nhân quyền quốc tế
 - các tổ chức báo chí, ký giả, phóng viên, nhà văn, nhà xuất bản, ...
-